

và ngành. Việc tổng kết phải làm thiết thực, chú ý rút ra những kinh nghiệm về tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua, chú trọng các việc lớn như: xây dựng và phát triển phong trào tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, xây dựng chương trình hợp lý hóa sản xuất cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý; bồi dưỡng anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua và các nhân tố mới của phong trào thi đua... Các báo cáo cần gửi về Phủ Thủ tướng và Tổng công đoàn. Về phương hướng thi đua năm 1964, Phủ thủ tướng và Tổng công đoàn sẽ phổ biến vào khoảng cuối tháng 12-1963.

— Các ngành, các địa phương và đơn vị cần chuẩn bị đề phát động thi đua và mở các đợt thi đua ngắn bắt đầu ngay đầu năm 1964.

Việc liên hoan cần làm kịp thời ngay trong tháng 1-1964, chậm nhất là cuối quý 1-1964. Có thể làm tập trung cả địa phương, hoặc toàn ngành (đường sắt, địa chất...) hoặc chia nhỏ từng khối. Nội dung họp liên hoan cần thiết thực, vừa có động viên, vừa có bồi dưỡng, học tập (trong khoảng một hoặc hai ngày). Mức ăn phải theo đúng chế độ, việc chi tiêu không được lãng phí, hình thức.

Hà nội, ngày 12 tháng 12 năm 1963

T.L. Thủ tướng Chính phủ

Thủ trưởng Phủ Thủ tướng

NGUYỄN KIM CUONG

CHỈ THỊ số 117-TTg về việc bảo vệ và quản lý những sách và tài liệu văn hóa bằng chữ Hán, chữ nôm.

Việc bảo vệ những sách và tài liệu văn hóa bằng chữ Hán, chữ nôm là một công tác quan trọng, góp phần xây dựng nền văn hóa dân tộc của ta. Ngày 29 tháng 10 năm 1957, Thủ tướng Chính phủ đã ra nghị định số 519-TTg về việc bảo vệ những di tích và di vật lịch sử; ngày 31 tháng 12 năm 1962, bộ Văn hóa đã ra thông tư số 1136-VH-TT hướng dẫn các cơ quan có trách nhiệm về việc quản lý các sách và tài liệu văn hóa bằng chữ Hán, chữ nôm.

Ở một số nơi đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động trong nhân dân, đã phát hiện được nhiều sách và tài liệu có giá trị. Ở Hà nội, Hải phòng, Hà Tĩnh, nhiều người đã tặng hoặc cho Nhà nước mượn để sao chép những

tài liệu rất quý. Có gia đình đã tặng hàng nghìn cổ thư chữ Hán, chữ nôm. Tuy vậy, những hiện tượng nói trên còn ít. Nhiều nơi chưa làm tốt, thậm chí chưa chú ý làm công tác này. Các cơ quan có trách nhiệm chưa nắm được những sách và tài liệu văn hóa bằng chữ Hán, chữ nôm có giá trị nằm trong nhân dân. Hiện nay vẫn còn những hiện tượng phổ biến và nghiêm trọng như hủy hoại, đẽ đục nát hoặc dùng những sách và tài liệu ấy làm nguyên liệu làm giấy, bồi tranh, bồi quạt... Nếu cứ để tình hình đó kéo dài thì chẳng bao lâu nhiều sách và tài liệu văn hóa quý bằng chữ Hán, chữ nôm sẽ mất rất nhiều.

Vì vậy, Phủ Thủ tướng yêu cầu các ủy ban hành chính tỉnh và thành phố với sự góp sức của cơ quan văn hóa thông tin xúc tiến gấp công tác quản lý các sách và tài liệu văn hóa bằng chữ Hán, chữ nôm. Nội dung công tác này gồm những việc sau đây:

1. Cần làm cho cáo bộ và nhân dân nhận rõ:

a) Công tác bảo vệ sách và tài liệu chữ Hán chữ nôm tiến hành theo nguyên tắc Nhà nước bảo quản kết hợp với nhân dân bảo quản. Nhà nước sẽ tập trung và bảo quản một số loại sách và tài liệu tại các thư viện và nhà bảo tàng nhằm phục vụ công tác nghiên cứu. Số còn lại nằm trong nhân dân do nhân dân bảo quản. Các ty, sở văn hóa — thông tin sẽ giúp nhân dân biết rõ giá trị của từng thứ và hướng dẫn cách bảo quản. Nhân dân có nhiệm vụ cho Nhà nước biết những thứ mình còn giữ được đối với những sách và tài liệu có giá trị, cần giữ gìn cẩn thận, không để hư hỏng mất mát và sẵn sàng cho Nhà nước mượn để nghiên cứu hoặc sao chép khi cần đến.

b) Nhà nước tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu của người có sách và tài liệu chữ Hán chữ nôm.

Đối với những sách và tài liệu của tư nhân mà Nhà nước xét cần tập trung để bảo quản thì cơ quan văn hóa sẽ thương lượng với người có những thứ ấy vui lòng giao cho Nhà nước bảo quản, hoặc nhường lại cho Nhà nước theo một giá thỏa đáng. Những người tặng sách hoặc tài liệu quý cho Nhà nước sẽ được ghi tên vào một sổ vàng của thư viện hay của nhà bảo tàng. Nếu người có sách hoặc tài liệu muốn giữ những thứ ấy để dùng hoặc làm kỷ niệm thì Nhà nước chỉ mượn để sao chép hoặc chụp phim.

Nếu là sách hoặc tài liệu thuộc quyền sở hữu công cộng (như các thân phả, địa bạ, địa chỉ...) hoặc thuộc các đoàn thể đã giải tán thì

những người giữ những thứ ấy có nhiệm vụ giao cho các thư viện hoặc nhà báo tàng của Nhà nước bảo quản khi bộ Văn hóa hoặc Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố yêu cầu.

2. Các ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần có biện pháp thích hợp để quản lý việc mua bán và sử dụng những sách và tài liệu chữ Hán, chữ nôm. Cần chú trọng tuyên truyền giải thích đối với những người làm nghề thu mua giấy cũ và những công nhân, thợ thủ công làm các nghề sản xuất giấy bản, giấy bồi, đồ mã, quạt... để những người này cũng có ý thức bảo vệ tài liệu văn hóa cũ: nếu trong những giấy cũ mua được có những sách và tài liệu bằng chữ Hán, chữ nôm, thì họ có nhiệm vụ báo ngay cho chính quyền địa phương biết để lập tức phái người đến lựa chọn những thứ cần phải giữ; Nhà nước sẽ mua lại những thứ cần phải giữ đó và bồi hoàn mọi chi phí. Các cơ quan chính quyền cần tránh không để nhân dân phải chờ đợi lâu ngày, ảnh hưởng đến công ăn việc làm của người sản xuất.

3. Bộ Văn hóa có trách nhiệm chỉ đạo các ủy ban hành chính tỉnh, thành phố làm tốt công việc này với sự cộng tác của viện Sử học và thư viện khoa học Nhà nước.

Để làm công việc này, các ủy ban hành chính tỉnh và thành phố sẽ sử dụng bộ máy của các sở và ty văn hóa — thông tin và dựa vào sự giúp sức của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và Liên hiệp hợp tác xã tiêu thụ công, đồng thời trong phạm vi và thời gian cần thiết, có thể tuyên dụng tạm thời người biết chữ Hán, chữ nôm để giúp việc. Về kinh phí phải dành cho công việc này số tiền thật cần thiết.

Căn cứ chỉ thị này và thông tư giải thích của bộ Văn hóa, Ủy ban hành chính các tỉnh và thành phố cần có kế hoạch cụ thể hướng dẫn và trực tiếp chỉ đạo cấp dưới thi hành trong một thời gian nhất định. Sau khi đã liệt kê được những sách và tài liệu chữ Hán, chữ nôm mà Nhà nước cần quản lý, thì các ty, sở văn hóa — thông tin sẽ phụ trách việc quản lý thường xuyên dưới sự lãnh đạo của bộ Văn hóa và ủy ban hành chính tỉnh và thành phố.

Hà nội, ngày 13 tháng 12 năm 1963.

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP NHỆ

QUY ĐỊNH tạm thời số 1745 - BCNN - CBLĐ một số chế độ điều chỉnh công nhân thời vụ giữa các xí nghiệp thuộc bộ.

Bộ có một số xí nghiệp sản xuất theo mùa, hàng năm số công nhân ở các xí nghiệp này chỉ làm việc sản xuất chính vào khoảng 6, 7 tháng. Để tận dụng khả năng đó, nên việc điều hòa lực lượng này trong các xí nghiệp thuộc ngành ta là điều cần thiết. Từ trước tới nay, việc điều chỉnh này đã có làm nhưng còn gặp một số mắc mứu nhất là về mặt tư tưởng và chế độ.

Để tạo điều kiện cho việc điều hòa nhân lực giữa các nhà máy nhằm nâng cao năng suất lao động, bộ ban hành bản quy định này làm cơ sở đảm bảo cho việc giao nhận giữa hai xí nghiệp được thuận lợi và vận dụng các chế độ giữa các xí nghiệp được thống nhất.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Hai bên giao và nhận công nhân phải quán triệt và xuất phát từ hợp tác kinh doanh xã hội chủ nghĩa mà giải quyết vấn đề, cần thấy việc thực hiện công tác này là nhiệm vụ chung nhằm tận dụng mọi khả năng để đẩy mạnh tăng năng suất lao động. Do vậy, khi giải quyết những vấn đề cụ thể hai bên phải bàn bạc thương lượng có chiều cố đến tình hình của nhau để đi đến nhất trí và đảm bảo các nguyên tắc của bộ đề ra.

Đề cụ thể hóa vấn đề này:

Bên giao công nhân căn cứ vào yêu cầu của nơi nhận mà chuyển người. Số người được chuyển phải là người ở trong diện thường xuyên. Mức tuổi tối đa không quá 50 tuổi, không giao và nhận người có con nhỏ dưới 12 tháng (quy định này chỉ áp dụng cho các nhà máy ở cách xa nhau. Nhà máy trong một khu vực hay thành phố có thể tùy theo tình hình mà chấm dứt). Về sức khỏe nói chung phải đảm bảo được công việc sản xuất bình thường của xí nghiệp yêu cầu.

Bên nhận công nhân cần thông cảm và thấy được khó khăn chung, hết sức tránh đòi hỏi quá cao, không phù hợp với thực tế, gây khó khăn cho việc giao nhận giữa hai xí nghiệp.